

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-02-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 812/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Kim M – sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp 12B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Q – sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2020, chị Đặng Kim M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Q sống chung năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có một người con chung là cháu Phạm Nhật T, sinh ngày 21/11/2014, cháu hiện đang sống với anh Q. Chị yêu cầu giao con cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận với anh Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại phiên tòa, anh Phạm Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị M sống chung năm 2013, hôn nhân do anh tự nguyện lựa chọn, có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Do không còn tình cảm với chị M nên anh đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Có một người con chung là cháu Phạm Nhật T, sinh ngày 21/11/2014, cháu hiện đang sống với anh. Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thiện và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận với chị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn Q có nơi trú tại ấp Chủ Mía, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Q, yêu cầu bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị M là người khởi kiện, anh Q là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự chị M là nguyên đơn, anh Q là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013, anh chị sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn, chị M xác định nếu các bên tiếp tục chung sống cũng sẽ không mang lại hạnh phúc, anh Q đồng ý ly hôn với chị M nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung cháu Phạm Nhật T, sinh ngày 21/11/2014, hiện cháu đang sống với anh Q, cháu T hiện chưa đủ tuổi để ghi nhận nguyện vọng của cháu theo quy định pháp luật nên việc giao cháu cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng cần xem đến điều kiện cụ thể của mỗi bên. Chị M xác

định sau khi ly hôn chị đi làm xa nhà không có điều kiện chăm sóc thường xuyên cho cháu T, anh chị thống nhất giao con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng và điều kiện cụ thể của hai bên đương sự và đúng với quy định của pháp luật.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh Q không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của anh Q nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác định tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật, anh Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Kim M về việc ly hôn với anh Phạm Văn Q.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Kim M và anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Nhật T, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đặng Kim M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị Đặng Kim M không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Kim M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị có nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003038 ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, chị không phải nộp tiếp.

Án xử công khai, chị M, anh Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT và THA
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp